

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TY02001: GIẢI PHẪU VẬT NUÔI I (DOMESTIC ANIMAL ANATOMY I)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2 – Thực hành 1 - Tự học 9)**
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 15 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Giải phẫu – Tổ chức – Phôi thai học
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: CN02302 Hoá sinh động vật; TY02014 Miễn dịch học thú y; CN02303 Sinh lý động vật; TY02003 Mô học 1
- Học phần học trước: CN02101 Động vật học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt X

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.1: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Theo dõi sức khỏe vật nuôi 3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng chung	

K4	Thực hiện thành thạo các kỹ năng ngoại khoa, nắn chỉnh xương khớp, tiêm truyền trên cơ thể vật nuôi.	8.1
K5	Thực hiện thành thạo các kỹ năng trong phẫu thuật nội khoa, xử lý các ca bệnh nội khoa ở các cơ quan của vật nuôi :Lợn, Bò, Chó, Mèo	8.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thực hiện trách nhiệm với động vật, thể hiện tình yêu thương động vật, tỉ mỉ, cẩn thận và tự chịu trách nhiệm	13.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã TY02001 - Tên học phần: Giải phẫu vật nuôi I (Tổng số tín chỉ 3: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 1 – Tổng số tín chỉ tự học 9).

Nội dung: Học phần gồm các kiến thức về cấu trúc cơ thể của Bò; Trâu; Lợn; Ngựa; Chó; Mèo; Gia cầm; giới thiệu về hệ xương, hệ cơ, hệ thần kinh và các giác quan, hệ tuần hoàn, hệ bạch huyết, hệ nội tiết, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ tiết niệu, hệ sinh dục; vị trí và hình thái, cấu tạo đại thể, phân bố mạch quản thần kinh, chức năng của các cơ quan và mối liên hệ giữa các cơ quan trong cơ thể.

Phương pháp giảng dạy: Sinh viên nghe giảng trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè, thầy cô. Sinh viên thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Phương pháp đánh giá: Chuyên cần: 10%, giữa kỳ: 30%, thi 60%

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết trình	X			X	X	X
Thực hành		X	X			

2. Phương pháp học tập

Đối với lý thuyết, sinh viên theo dõi giảng viên thuyết trình, tương tác với giảng viên, tự tìm hiểu các nội dung tự học. Đối với thực hành, sinh viên theo dõi giảng viên hướng dẫn và thực hiện theo các hướng dẫn của giảng viên.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 80% số lượng tiết lý thuyết và 100% số lượng tiết thực hành
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước bài giảng của giáo viên, giáo trình trước khi học bài mới.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các tiết học thực hành và tham gia thực hiện các nội dung thực hành.
- Thi giữa kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi giữa kì.
- Thi cuối kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi cuối kì

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

Điểm chuyên cần: 10%

Điểm giữa kì hình thức vấn đáp: 30%

tham dự				yêu cầu mới tham gia	
Kết quả thực hành	40	Đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về trang phục, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, xây dựng bài trên lớp và thảo luận trả lời câu hỏi trên tiêu bản.	Đáp ứng phần lớn yêu cầu trang phục, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, xây dựng bài trên lớp và thảo luận trả lời câu hỏi trên tiêu bản	Đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, trang phục, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, xây dựng bài trên lớp và thảo luận trả lời câu hỏi trên tiêu bản	Kết quả không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu trang phục, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, xây dựng bài trên lớp và thảo luận trả lời câu hỏi trên tiêu bản
	40	Giải thích và chứng minh rõ ràng vị trí, hình thái, cấu tạo, chức năng, của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể vật nuôi. So sánh sự khác nhau về cơ quan giữa các vật nuôi khác nhau.	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng vị trí, hình thái, cấu tạo, chức năng, của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể vật nuôi. So sánh sự khác nhau về cơ quan giữa các vật nuôi khác nhau.	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng vị trí, hình thái, cấu tạo, chức năng, của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể vật nuôi.	Giải thích và chứng minh không rõ ràng vị trí, hình thái, cấu tạo, chức năng, của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể vật nuôi. So sánh sự khác nhau về cơ quan giữa các vật nuôi khác nhau.

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi giữa kì và cuối kì (Hình thức thi giữa kì: Vấn đáp; Hình thức thi cuối kì: Tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng được kiến thức thú y vào cách tiếp cận về cấu tạo thực thể của cơ thể.
K2	Chỉ báo 2: Áp dụng được kiến thức thú y vào mối liên hệ về vị trí, chức năng giữa các cơ quan trong từng hệ cơ quan;
K3	Chỉ báo 3: Xác định được vị trí; mô tả được hình thái và cấu tạo đại thể
K4	Chỉ báo 4: Thực hiện thành thạo các kỹ năng ngoại khoa, nắn chỉnh xương khớp, tiêm truyền trên cơ thể vật nuôi.
K5	Chỉ báo 5: Thực hiện thành thạo các kỹ năng trong phẫu thuật nội khoa, xử lý các ca bệnh nội khoa ở các cơ quan của vật nuôi :Lợn, Bò, Chó, Mèo

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 10% số điểm.

Tham dự các bài thi: Sinh viên phải tham gia bài thi giữa kì. Nếu sinh viên không tham gia bài thi giữa kì sẽ không được tham gia kì thi cuối kì.

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tất cả các nội dung học trên lớp	
.....		
	Chương 3: Hệ tiêu hóa (4 tiết) 3.1. Đại cương về hệ tiêu hóa. 3.2. Xoang miêng và tuyến nước bọt 3.3. Hàu 3.4. Thực quản 3.5. Xoang bụng và xoang phúc mạc 3.6. Dạ dày 3.7. Ruột non 3.8. Ruột già 3.9. Gan 3.10. Tụy Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết) - Nhận biết và mô tả các cơ quan thuộc hệ tiêu hóa - So sánh đặc điểm hình thái các cơ quan hệ tiêu hóa của các loài vật nuôi - Xoang bụng và xoang phúc mạc	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (19.5tiết)? Tất cả các nội dung học trên lớp	
.....	Chương 4 . Hệ hô hấp (2 tiết) 4.1. Đại cương về hệ hô hấp. 4.2. Xoang mũi 4.3. Hàu 4.4. Thanh quản 4.5. Khí quản và cây phế quản 4.6. Phổi 4.7. Xoang ngực và xoang phế mạc Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết) - Nhận biết và mô tả các cơ quan thuộc hệ hô hấp - So sánh đặc điểm hình thái các cơ quan hệ hô hấp của các loài vật nuôi - Xoang ngực và xoang phế mạc	K1, K2, K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	7.1. Đại cương về hệ tuần hoàn 7.2. Máu 7.3. Tim, 7.4. Mạch 7.5. Tuần hoàn bào thai và tuần hoàn ở gia súc trưởng thành. 7.6. Các mạch quản chính trong cơ thể 7.7. Các mạch quản ứng dụng trong Thú y lâm sàng 7.8. Bạch huyết và mạch bạch huyết 7.9. Các cơ quan tạo huyết Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0,5 tiết) - Vị trí, hình thái của tim - Một số mạch quản lớn	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10.5 tiết) Tất cả các nội dung học trên lớp	
	Chương 8: Các tuyến nội tiết (2 tiết) 8.1. Khái niệm về tuyến nội tiết. 8.2. Các đặc trưng của tuyến nội tiết và hormon 8.3. Các tuyến nội tiết : Tuyến yên, tuyến tùng, tuyến giáp, tuyến cận giáp, tuyến ức, tuyến thượng thận. 8.4. Các nhóm tế bào nội tiết: Đảo tụy, Tuyến kẽ dịch hoàn, Buồng trứng và nhau thai.	K1, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tất cả các nội dung học trên lớp	
	Chương 9: Hệ thần kinh và giác quan (4 tiết)	
	9.1. Đại cương về hệ thần kinh . 9.2. Thần kinh trung ương: Não, Tuỷ sống 9.3. Thần kinh ngoại biên : Thần kinh sọ, thần kinh tuỷ sống 9.4. Thần kinh thực vật : Thần kinh giao cảm, thần kinh phó giao cảm 9.5. Các cơ quan cảm giác - Da và sản phẩm của da - Mắt, Tai Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) - Mô tả các phần của não và màng não - Mô tả tuỷ sống	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tất cả các nội dung học trên lớp	

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN PHỤ LỤC THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lại Thị Lan Hương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Giải phẫu- Tổ chức- Phôi Thai, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0963627839
Email: ltluong@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trịnh Đình Thâu	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Giải phẫu- Tổ chức- Phôi Thai, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0912795963
Email: tdthau@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Bá Tiếp	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Giải phẫu- Tổ chức- Phôi Thai, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0912659325
Email: nbtiep@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hoàng Minh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Giải phẫu- Tổ chức- Phôi Thai, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0969518968

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết trình	x			x	x	x
Thực hành		x	x			
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Chuyên cần						x
Rubric 2. Thực hành		x	x			
Rubric 3: Thi giữa kì		x	x	x	x	
Rubric 4: Thi cuối kì	x	x	x	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/2018
Sửa lại rubric đánh giá chuyên cần và giữa kỳ
- Lần 2: 7/2019
Cập nhật tài liệu tham khảo
Cập nhật phương pháp giảng dạy
- Lần 3: 7/2020
Cập nhật giảng viên giảng dạy học phần
- Lần 4: 7/2021
Cập nhật phương pháp giảng dạy và đánh giá
- Lần 5: 7/2022
Sửa lại chi báo trong rubric đánh giá giữa kỳ